

Bản án số:37/2022/HS – ST

Ngày:31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Kim N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nơi tạm trú hiện nay: Nhà không số, hẻm X, đường M, khóm A, phường C, thành phố D, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Trần Kim Đ và bà Trần Kim P; Bị cáo có chồng và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 14/11/2021 và chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 414, đường N, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Chị Phan Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A, xã An H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Kim N thuê nhà số 177, đường X, khóm Y, phường Z, thành phố Sóc Trăng để mở quán cà phê Ngọc Tuyền. Khi khách đến uống cà phê và có nhu cầu mua sâm thì N trực tiếp bán sâm và môi giới cho Nguyễn Thị Thanh T, Phan Thị N cùng bán sâm.

Vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 11 năm 2021, Trương Quốc H, Nguyễn Thành K và Nguyễn Minh Đ có nhu cầu mua sâm nên H đã liên lạc với N để thỏa thuận việc mua bán sâm. Sau đó, H và N thỏa thuận mua bán sâm với ba người, giá mỗi người bán sâm trên một lần bán sâm là 300.000 đồng, tiền thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán sâm do phía người bán sâm chi trả, địa điểm thực hiện hành vi mua bán sâm là tại nhà nghỉ Q, số 140, đường X, khóm Y, phường Z, thành phố S. Khi đến nhà nghỉ Q thì Đ thuê phòng số 02, K thuê phòng số 03, N và H thuê phòng số 04. Sau khi vào phòng, N đã liên lạc với T đến phòng số 02 bán sâm cho Đ và liên lạc cho N đến phòng số 03 bán sâm cho K. Khi T đang bán sâm cho Đ, N đang bán sâm cho K và N đang bán sâm cho H thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó đã môi giới cho T bán sâm cho người mua sâm được một lần, môi giới cho N bán sâm cho người mua sâm được hai lần, mỗi lần môi giới cho T và N bán sâm cho người mua sâm thì N được T và N trả công với số tiền 30.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới cho T và N bán sâm đến ngày bị bắt quả tang là 90.000 đồng, vào ngày bị bắt quả tang thì N chưa thu được tiền bán sâm và tiền môi giới từ người bán sâm.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; một điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen - đỏ, đã qua sử dụng; một điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng; một điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen - tím, đã qua sử dụng; một điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng; một xe mô tô biển số 83G1-025.31, số khung 6338LZ039107, số máy JF94E0095907, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu sơn đỏ - đen - xám, đã qua sử dụng; một xe mô tô biển số 83H8-0724, số khung RNBWCH5UM61001323, số máy VUMNBYG150FMH6X101323, nhãn hiệu Wave alpha, màu đen, đã qua sử dụng; ba cái bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và giao trả lại cho Trần Kim N một xe mô tô biển số 83G1-025.31, số khung 6338LZ039107, số máy JF94E0095907, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn đỏ-đen-xám; giao trả cho Nguyễn Thị Thanh T một xe mô tô biển số 83H8-0724, số khung RNBWCH5UM61001323, số máy VUMNBYG150FMH6X101323, nhãn hiệu Wave alpha, màu đen.

Đến ngày 13/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can đối

với Trần Kim N về “Tội môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS.TPST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Kim N về “Tội môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có 03 con còn nhỏ, con bị cáo bị bệnh hiểm nghèo vừa bị chết, hiện nay bị cáo đang mang thai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 28/CT-VKS.TPST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Kim N về “Tội môi giới mại dâm” và áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s, r, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý trả lại các tài sản cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định, do các tài sản này không có liên quan đến hành vi phạm tội, còn các vật chứng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 90.000 đồng của bị cáo và số tiền 900.000 đồng của Trương Quốc H dùng để mua dâm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Kim N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng. Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Kim N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong

vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/11/2021 của Đội Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Sóc Trăng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 08/11/2021 tại Nhà nghỉ Q, số 140, đường X, khóm Y, phường Z, thành phố S bị cáo Trần Kim N cùng với chị T, chị N bán dâm cho 03 người gồm Trương Quốc H, Nguyễn Thành K và Nguyễn Minh Đ (tại các phòng 02, 03 và 04), việc bán dâm cho 03 khách mua dâm là do bị cáo N trực tiếp môi giới cho người bán dâm và mua dâm. Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần thì bị cáo N còn môi giới cho các chị T, chị N 03 lần để bán dâm cho khách đến quán cà phê của bị cáo có nhu cầu mua dâm, mỗi lần môi giới bị cáo thu lợi bất chính số tiền 30.000 đồng/lần bán dâm/người, nên hành vi môi giới mại dâm cho nhiều người, nhiều lần của bị cáo Trần Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về “Tội môi giới mại dâm” và thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi bán dâm và môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân, vì số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thực hiện hành vi bán dâm và cũng như môi mại dâm cho nhiều người bán dâm và mua dâm, cũng như môi giới bán dâm và mua dâm nhiều lần, nên bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 28/CT-VKS.TPST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Trần Kim N về “Tội môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, gây bức xúc cho dư luận xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo, học tập và nhận ra sai lầm của mình, trở thành một công dân sống và chấp hành theo quy định của pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền thu lợi bất chính chỉ có 90.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó và hiện nay đang mang thai, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, con bị cáo vừa bị bệnh hiểm nghèo chết, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì hoàn cảnh cuộc sống mà bị cáo thực hiện hành vi bán dâm và lôi kéo người khác cùng bán dâm, dẫn đến phạm tội... nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách hình sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo N 90.000 đồng và số tiền 900.000 đồng của Trương Quốc H dùng để mua dâm; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen - đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo N do dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo N số tiền 1.410.000 đồng đã thu giữ trong quá trình điều tra do không có liên quan đến hành vi phạm tội và tịch thu tiêu hủy (03) ba cái bao cao su đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng và trả cho chị Phan Thị N 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen - tím đã qua sử dụng do không có liên quan đến hành vi phạm tội; Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng của người tên Trương Quốc H để xử lý theo quy định của pháp luật, do trong quá trình điều tra chưa xác minh được địa chỉ cụ thể của người mua dâm tên H;

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Trần Kim N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s, r, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; khoản 1 Điều 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Kim N phạm “Tội môi giới mại dâm”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Kim N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án, nhưng

được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 14/11/2021;

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng (tiền Việt Nam đồng), 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen - đỏ, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Kim N.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng của người tên Trương Quốc H.

- Tịch thu tiêu hủy (03) ba cái bao cao su đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Kim N số tiền 1.410.000 đồng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho chị Phan Thị N 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen - tím đã qua sử dụng;

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng của người tên Trương Quốc H để xử lý theo quy định của pháp luật;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Kim N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Bị cáo, người có QL & NVLQ;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ. THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha